

Số: 319/BC-NSC

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
Năm báo cáo: 2016

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Ngân Sơn
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100100199 do Sở kế hoạch và Đầu Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2005, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 15/8/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2016): 156.860.087.043 đồng
- Địa chỉ: Số 01 – Đường TS01 – Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0222 6263 679
- Số fax: 0222 6263 686
- Website: www.nganson.vn
- Mã cổ phiếu: NST

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Ngân Sơn, tiền thân là Công ty nguyên liệu thuốc lá Bắc, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt nam (Vinataba), được thành lập theo quyết định số 1738/QĐ-TCCB ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến, kinh doanh và xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá. Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2016: 112.020.030.000 đồng. Ngày 29/12/2006 Công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội (Nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

3. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng trọt, thu mua, sơ chế tách cọng, tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp;
- Kinh doanh thuốc lá bao, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành thuốc lá; Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy, hải sản và hàng tiêu dùng.
- Sản xuất và mua bán vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu làm thuốc) và các sản phẩm nhựa;
- Kinh doanh kho bãi, kinh doanh dịch vụ kho vận, kho ngoại quan;
- Kinh doanh các dịch vụ: ăn uống, nhà hàng, lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát, karaoke, vũ trường, quán bar).
- Sản xuất, mua bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định.
- Gia công, chế tạo, mua bán các sản phẩm cơ khí; Mua bán các thiết bị máy, phụ tùng.

- Ươm, nuôi trồng, mua bán hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát, cây công nghiệp, cây giống, dịch vụ bảo vệ thực vật.
- Chăn nuôi, mua bán, xuất khẩu vật nuôi lâm sản (trừ loại lâm sản Nhà nước cấm).

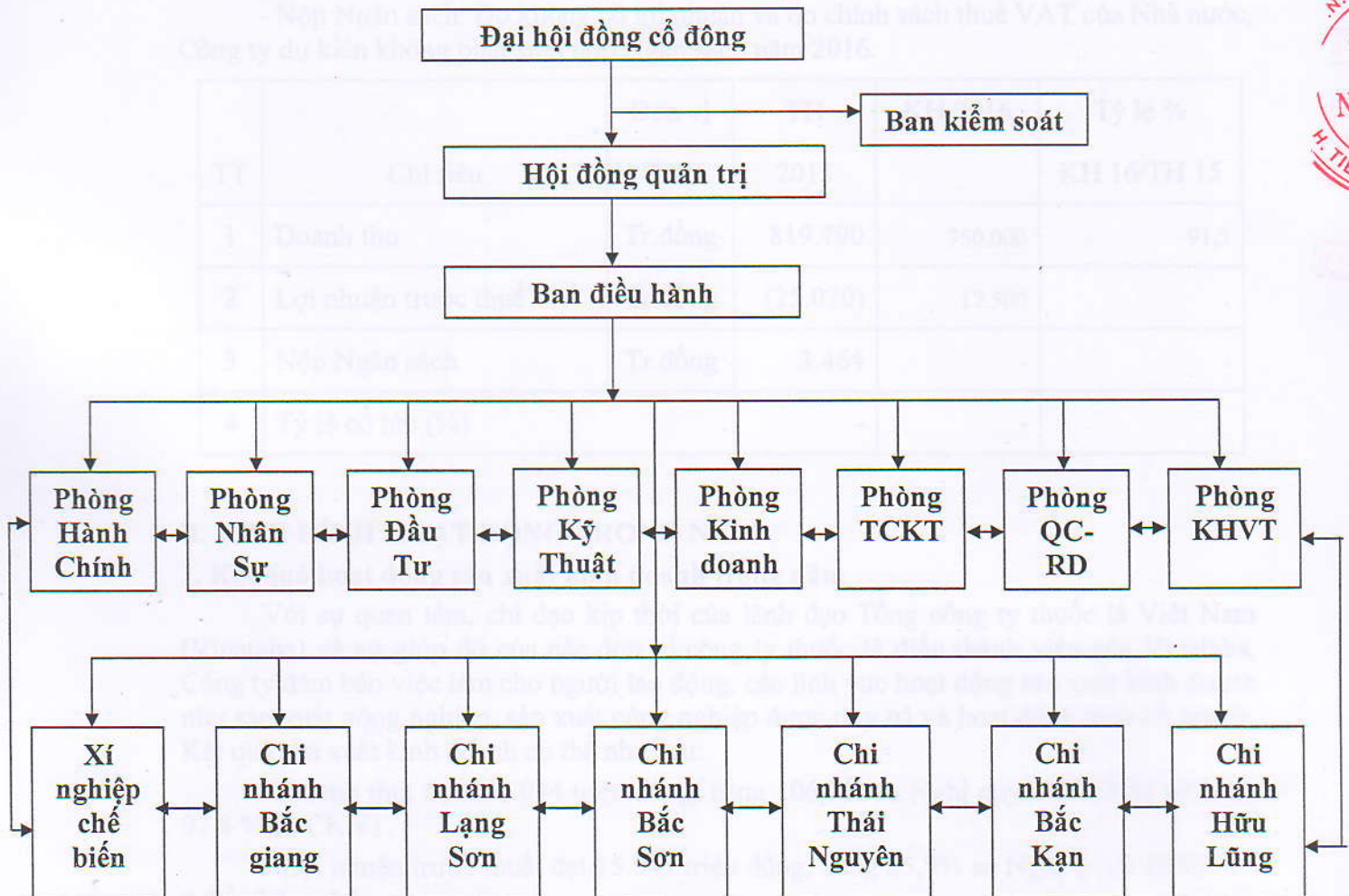
3.2. Địa điểm kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Trung Quốc, Anh, Bungari, Thụy Sĩ,...

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Ngân Sơn được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân theo các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty



5. Định hướng phát triển của Công ty

Dựa trên các yếu tố đánh giá, cũng như thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty và dự kiến dự phòng rủi ro hỏa hoạn trong năm 2015, khẩu hiệu hành động năm 2016 là “việc làm – thu nhập”, đồng thời Công ty xây dựng các chỉ tiêu chính năm 2016 như sau:

- Doanh thu: 750 tỷ đồng, bằng 91,5% so ước thực hiện năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2016, lợi nhuận của Công ty kế hoạch là 17.500 triệu đồng. Trên cơ sở dự kiến trích lập dự phòng rủi ro hỏa hoạn của năm 2015, lợi nhuận lỗ năm 2015 chuyển sang là: 25.070 triệu đồng, ước thực hiện đến hết năm 2016, lợi nhuận lỗ lũy kế ước còn khoảng 7.570 triệu đồng. Tuy nhiên, yếu tố này có thể ảnh hưởng tăng hoặc giảm phụ thuộc vào giá trị đền bù tổn thất của Công ty Bảo Hiểm.

- Nộp Ngân sách: Do không có lợi nhuận và do chính sách thuế VAT của Nhà nước, Công ty dự kiến không phát sinh nộp Ngân sách năm 2016.

TT	Chi tiêu	Đơn vị Tính	TH 2015	KH 2016	Tỷ lệ % KH 16/TH 15
1	Doanh thu	Tr.đồng	819.790	750.000	91,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(25.070)	17.500	-
3	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	3.464	-	-
4	Tỷ lệ cổ tức (%)		-	-	

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Với sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty thuộc lá Việt Nam (Vinataba) và sự giúp đỡ của các đơn vị công ty thuộc lá điều thành viên của Vinataba, Công ty đảm bảo việc làm cho người lao động, các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh như sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp được duy trì và hoạt động theo kế hoạch. Kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Doanh thu: đạt 802.034 triệu đồng, bằng 106,9% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 97,8 % so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 15.045 triệu đồng, bằng 85,9% so Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Tổ chức nhân sự:

* Đánh giá tình hình sử dụng lao động năm 2016

a. Đánh giá chung

* *Chất lượng lao động toàn Công ty hiện nay:*

- Tổng số lao động có hợp đồng từ 1 năm trở lên tính đến ngày 31/12/2016 là 363 người (nam 227/363 ≈ 62,5%; nữ 136/363 ≈ 37,5%)

- **Cơ cấu lãnh đạo Công ty: Gồm 32 người/363 người chiếm 8,8% trong đó:**

+ Viên chức quản lý : 07 người/363 người, chiếm 1,9 %.

+ Trưởng, phó phòng : 13 người/363 người, chiếm 3,58%.

+ Ban giám đốc các đơn vị : 12 người/363 người, chiếm 3,3 %.

*** Cơ cấu lao động hiện nay giữa các khối**

+ **Khối Công nghiệp** 183/363 lao động chiếm 50,4%;

+ **Khối nông nghiệp** chiếm 78/363 lao động chiếm 21,5%;

+ **Khối văn phòng Công ty** 102/363 lao động chiếm 28,1%, thực tế số lao động trực tiếp tại bếp ăn tập thể 08 lao động, Đội xe 06 lao động, đội bảo vệ 13 lao động (thuộc phòng Hành chính), Tổ kho và lái xe nâng phòng Kế hoạch – Vật tư 12 lao động, cán bộ KCS nguyên liệu phòng Quản lý chất lượng 03 lao động. Tổng số lao động trực tiếp 42 lao động. **Vậy số lao động gián tiếp tại văn phòng Công ty là 60 lao động chiếm 16,5% toàn Công ty.**

+ **Tổng lao động trực tiếp tại Văn phòng Công ty: 42/102 ≈ 41,2%**

+ **Tổng lao động gián tiếp tại Văn phòng Công ty: 60/102 ≈ 58,8%**

- Độ tuổi bình quân:

Độ tuổi ≥ 50: 27/363 ≈ 7,4%

Độ tuổi 40 - dưới 50: 61/363 ≈ 16,8%

Độ tuổi <40: 275/363 ≈ 75,8%

- Trình độ học vấn:

Trên đại học 10/363 ≈ 2,8%

Đại học, Cao đẳng: 113/363 ≈ 31,1%

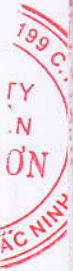
Trung cấp: 51/363 ≈ 14,0%

Công nhân kỹ thuật, LĐ phổ thông: 189/363 ≈ 52,1%

b. Đánh giá công tác quản lý lao động năm 2016:

b1. Lao động các Chi nhánh trong năm:

STT	Đơn vị	Số lao động đầu năm 2016	Lao động tăng	Lao động giảm	Tổng số LĐ	Diễn giải tăng giảm
1	CN Lạng Sơn	28	02	08	22	Lao động tăng Tuấn Anh và Duy từ Chi nhánh Bắc Giang chuyển lên; 08 LĐ giảm có 03 trường hợp điều chuyển (Thành L.xe), CNTN (Lĩnh), Tú (CNBK) Trần Lương Sơn (CNBS); CD HĐLĐ: Khổng Tuấn Anh, Hưng, Minh, Yên
2	CN Bắc Kạn	22	04	05	21	05 giảm trong đó có 4 Đ/C (Sắt; Thành; Tú; Thái), 01 CDHĐLĐ (Toàn)
3	CN Bắc Sơn	20	09	07	20	Tăng mới: Thế; Thoi; Đức; Nam; Diên; Sơn (CNLS); Sắt, Tú (CNBK); M.Thành (XNCB) - Giảm (Lan; Bày; Tuyên; Trọng; Quyên; Tuyên; Khoa)
4	CN Bắc Giang	13	01	06	8	06 giảm trong đó có 01 CDHĐLĐ (Khắc Nguyễn); 06 Đ/C (T.Anh;



						Trắc Phong; Mai Dũng; Duy; X.Nguyên)
5	CN Thái Nguyên	04	01		5	Tăng: Lĩnh Đ/C từ LS về TN

Ghi chú: Sản lượng thu mua để tính lương (không phải sản lượng thực tế)

b2. Khối Nông Nghiệp

T T	Đơn vị	Diện tích trồng TH (ha)	Sản lượng KH (tấn)	Sản lượng TH (tấn)	LĐ hiện có	Đánh giá năng suất LĐ	
						Giai đoạn đồng ruộng (ha/người)	Giai đoạn thu mua (tấn/người)
1	CN Lạng Sơn	577	900.000	718.664	22	26,22	32,66
2	CN Bắc Kạn	1.052	1.300.00 0	1.049.69 9	21	50,09	49,95
3	CN Bắc Sơn	1.371	1.300.00 0	788.347	20	68,55	39,41
4	CN Bắc Giang	421	900.000	249.946	8	52,62	31,24
5	CN Thái Nguyên	118	300.000	221.562	5	23,60	44,31

Ghi chú: Sản lượng thu mua để tính lương (không phải sản lượng thực tế)

b3. Khối Sản xuất Công nghiệp (XNCB):

Sản lượng KH (tấn)	Sản lượng TH (tấn)	LĐ 31/12/2016	Năng suất LĐ (Tấn/người)
10.000	12.095	249 (Trong đó 183 LĐ 01 năm và 66 TK)	48,57

Ghi chú: Sản lượng gia công thực tế của chế biến XNCB tăng so với kế hoạch 120,9%

b4. Khối văn phòng Công ty:

TT	Đơn vị	Tổng số lao động tháng 1/2016	Tổng số lao động 19/02/2017			Tăng giảm so với đầu năm
			Lãnh đạo	Nhân viên	Tổng cộng	
1	CT.HĐQT	1	1		1	0
2	Ban Giám đốc	4	4		4	0
3	T.Ban kiểm soát	1	1		1	0
4	Phòng QC	6	1	4	5	01 chấm dứt HĐLĐ (Bình)
5	Phòng R&D	5	1	3	4	01 chấm dứt HĐLĐ (Tùng)
6	Phòng Kỹ thuật	11	2	5	7	04 chấm dứt HĐLĐ

						(Dũng, Thùy, Giang, Mơ) tăng mới (Hoàng)
7	Phòng Hành chính	41	2	39	41	02 nghỉ chế độ hưu trí 03 Chấm dứt HĐLĐ 01 nghỉ không lương 05 điều chuyển Quỳnh (XNCB), Hưng phòng ĐT, Thành (CNLS), Phong, Dũng (CNBG)
8	Phòng KHVT	22	4	18	22	- 01 nghỉ không lương - 01 Chấm dứt HĐLĐ Bổ sung: Anh Tuấn, Thăng phòng Đầu tư
9	Phòng kinh doanh	7	2	2	4	03 Chấm dứt HĐLĐ (Lợi, Thùy Dương, Huệ)
10	Phòng TCNS	6	1	4	5	01 nghỉ chế độ hưu trí
11	Đầu tư	2	0	0	0	Sát nhập
12	Phòng TCKT	8	2	6	8	0
13	Thư ký HĐQT; Thư ký Công ty	1	1		1	01 điều chuyển GD CN Bắc Sơn 01 tuyển dụng mới.
	Cộng	115	21	83	103	

b5. BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2016

STT	Đơn vị	Lao động tháng 1/2016	LĐ hiện có (19/02/2017)	Tăng giảm so với đầu năm
1	CT.HĐQT	1	1	0
2	Ban Giám đốc	4	4	0
3	T.Ban kiểm soát	1	1	0
4	Phòng QC	6	5	-1
5	Phòng R&D	5	4	-1
6	Phòng Kỹ thuật	10	7	-3
7	Phòng Hành chính	41	41	0
8	Phòng KHVT	22	22	0
9	Phòng kinh doanh	7	4	-3
10	Phòng TCNS	6	5	-1
11	Đầu tư	2	0	Sát nhập
12	Phòng TCKT	8	8	0
13	Thư ký HĐQT; Thư ký	1	1	0

	Công ty			
14	CN Bắc kạn	22	21	-1
15	CN Bắc Giang + Hữu Lũng	13	8	-5
16	CN Thái Nguyên	4	5	1
17	CN Bắc Sơn	20	20	0
18	CN Lạng Sơn	28	22	-6
19	XNCB	189	179	-10
	Tổng	390	358	-30

Ghi chú: Chênh lệch 02 lao động mới nghỉ không lương từ CNBS về phòng TCNS không tính lao động thực tế

*** Đánh giá công tác quản lý nhân sự năm 2016:**

Ngay từ đầu năm 2016 Công ty đã tiến hành rà soát lực lượng lao động toàn công ty theo từng khối sản xuất và các phòng chuyên môn theo từng thời điểm để bố trí sắp xếp lao động cho phù hợp. Riêng khối sản xuất nông nghiệp căn cứ vào tình hình thực tế vào giai đoạn đầu tư gieo trồng khi thấy diện tích không đạt theo kế hoạch Công ty đã định biên lao động từng chi nhánh cho phù hợp. Giai đoạn thu mua sản phẩm trên cơ sở kế hoạch thu mua của các đơn vị, Công ty rà soát sắp xếp lao động để hỗ trợ tối đa nguồn nhân lực đảm bảo cho các Chi nhánh thu mua đạt sản lượng và cũng như đảm bảo thu nhập cho người lao động. Khối SXCN được rà soát định biên sắp xếp lại lao động từng thời điểm để hoàn thành KHSX của đơn vị. Do đó trong năm 2016 khối SXCN hoàn thành vượt mức kế hoạch về sản lượng là 120,9%. Khối văn phòng Công ty đầu tháng 9 năm 2016 Công ty đã sát nhập phòng Đầu tư vào phòng Kế hoạch - Vật tư. Do thực hiện tốt công tác sắp xếp bố trí sử dụng lao động lên trong năm 2016 khối văn phòng Công ty giảm 7,2% so với đầu năm.

- Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch cán bộ, điều động, bổ nhiệm mới, tái bổ nhiệm, sắp xếp hệ thống nhân sự các cấp hợp lý, phát huy được năng lực sở trường của từng người, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Năm 2016 thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cho 39 lượt người.

- Phổ biến, hướng dẫn thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động thông qua các Chính sách; Nội quy, Quy chế của Công ty tới người lao động.

- Phòng Tổ chức - Nhân sự cùng với các tổ chức đoàn thể, tổ chức Đảng làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền cho người lao động ngoài việc nhận thức hiểu biết về tổ chức, về chuyên môn, còn tạo được niềm tin vào lãnh đạo, vào uy tín thương hiệu của Công ty ngày càng được nâng cao, giúp người lao động ý thức được trách nhiệm của bản thân khi làm việc.

- Lao động chấm dứt Hợp đồng: Năm 2016 tổng số cán bộ Công nhân viên xin chấm dứt HĐLĐ là 53 lao động với tổng số tiền chi trả trợ cấp thôi việc là : 253.370.875 đồng. Trong đó: Trình độ Đại học 16 lao động, Cao đẳng và Trung cấp 09 lao động; Lãnh đạo các phòng chuyên môn gồm 1/9 Phụ trách phòng xin chấm dứt; 01 Giám đốc Chi nhánh, 01 Phó Giám đốc Chi nhánh, lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội là 01 Chủ tịch Công đoàn bộ phận. Số người có trên 20 năm công tác 01 lao động, lao động từ 10 – dưới 20 năm là 16 người, từ 5 đến dưới 10 năm là 10 người.

- Lao động tuyển dụng mới: Năm 2016 Công ty đã tuyển mới được 35 lao động bổ sung vào các vị trí còn thiếu cho các đơn vị; Trong đó: trình độ Đại học 9 lao động, Cao đẳng và Trung cấp 05 lao động, còn lại là lao động phổ thông

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Ông Vương Đình Hải Chủ tịch HĐQT
 Ông Nguyễn Anh Tuấn Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty
 Ông Nguyễn Đức Thanh Ủy viên HĐQT
 Ông Đỗ Điệp Anh Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 09/05/2016)
 Ông Nguyễn Đình Trường Ủy viên HĐQT
 Ông Nguyễn Chí Thanh Phó Giám đốc
 Ông Trần Đình Thanh Phó Giám đốc
 Ông Trần Đăng Tuyết Phó Giám đốc

S t t	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú	Số điện thoại	Trình độ
1	Vương Đình Hải	Chủ tịch HĐQT	Nam	16/08/1962	Việt Nam	Số 144 tổ 6, Sóc Sơn, HN	0913 598 024	Thạc sỹ kinh tế
2	Nguyễn Đình Trường	Ủy viên HĐQT	Nam	02/11/1959	Việt Nam	Số 6, Ngõ 60, Yên Lạc, HN	0913 348 841	Thạc sỹ
3	Đỗ Điệp Anh	Ủy viên HĐQT	Nam	20/08/1974	Việt Nam	46 tổ 58 P Trương mai Q.Hoàng mai HN	0906 236 668	Kỹ sư
4	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT Giám đốc Công ty	Nam	27/6/1973	Việt Nam	Dốc Bạc, Thụy Phương, Từ Liêm, Hà Nội	0989 169 979	Thạc sỹ kinh tế
5	Nguyễn Đức Thanh	Ủy viên HĐQT	Nam	13/04/1964	Việt Nam	Nhà 4B, KTT Xăng dầu, Ngõ 8, Nguyễn Khuyến, Hà Đông, Hà Nội	091 324 8901	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư tự động hóa
6	Nguyễn Chí Thanh	Phó Giám đốc	Nam	06/12/1974	Việt Nam	4A Lê Thánh Tông, Hà Nội	094 612 1974	Thạc sỹ
7	Trần Đình Thanh	Phó Giám đốc	Nam	27/7/1960	Việt Nam	Số 4, ngõ 463/28/9 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0913237870	Kỹ sư chế tạo máy
8	Trần Đăng Tuyết	Phó Giám đốc	Nam	22/02/1964	Việt Nam	Số 85, ngõ 190, Tổ 1, Nguyễn Trãi, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	0913283464	Thạc sỹ

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2016:

Ông Vương Đình Hải: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.454.944 cổ phần
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.444.616 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 10.328 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 30,84%

Ông Nguyễn Đình Trường : Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng nắm giữ: 560.133 cổ phần
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 560.133 cổ phần
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 5%

Ông Đỗ Điệp Anh: Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng nắm giữ: 722.640 cổ phần
Trong đó: Sở hữu tập thể: 722.640 cổ phần
(Đại diện cho Công ty TNHH 1 thành viên Thuốc lá Thăng Long)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 6,45%

Ông Nguyễn Anh Tuấn: Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng nắm giữ: 1.130.104 cổ phần
Trong đó: Sở hữu Nhà nước: 1.120.200 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 9.904 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 10,09%

Ông Nguyễn Đức Thanh: Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng nắm giữ: 1.120.200 cổ phần
Trong đó: Sở hữu Nhà nước: 1.120.200 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ: 10%

c. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1. Tổng tài sản	608.084	499.955	-8%
2. Doanh thu thuần	819.790	802.034	-9%
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD	36.373	15.142	-41%
4. Lợi nhuận khác	-61.443	- 0.0096	%

5. Lợi nhuận trước thuế	-25.070	15.045	-%
6. Lợi nhuận sau thuế	-25.070	-7.204	+350%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-%

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (Rtq) = 1.08 lần
(*Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả*)

Hệ số thanh toán ngắn hạn (Rc) = 1.11 lần
(*Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn*)

Hệ số thanh toán nhanh (Rq) = 0.87 lần
[(*Tài sản ngắn hạn – HTK*)/*Tổng nợ ngắn hạn*]

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

Các hệ số cơ cấu vốn (%)

Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 68%

Hệ số NVCSH/Tổng nguồn vốn = 31%

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)

Vòng quay hàng tồn kho = 10,03

(*Giá vốn hàng bán/Trị giá hàng tồn kho*)

Vòng quay các khoản phải thu = 2.50

(*Doanh thu thuần/Số dư bình quân các khoản phải thu*)

Vòng quay vốn chủ sở hữu = 5.98

(*Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu*)

Doanh thu thuần/Tổng tài sản = 2.15

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 14.003 đồng/cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

+ Cổ phiếu thường: 11.202.003 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: Không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

+ Cổ phiếu thường: 11.202.003 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: Không

- Số liệu cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không

d. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

4.1. Cơ cấu cổ đông

4.1.1. Cổ đông trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước đến 31/12/2016:

+ Phần vốn nhà nước: 6.463.589 cổ phần

+ Tổ chức, cá nhân trong nước: 3.771.482 cổ phần

+ Tổ chức, cá nhân nước ngoài: 966.932 cổ phần

- Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - cổ đông Nhà nước nắm giữ 64.635.890 cổ phiếu tương ứng với 64.635.890.000 đồng, chiếm 57,70 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long nắm giữ 722.640 cổ phiếu tương ứng với 7.226.400.000 đồng, chiếm 6,45 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn nắm giữ 681.346 cổ phiếu tương ứng với 6.813.460.000 đồng chiếm 6,08 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá nắm giữ 566.101 cổ phiếu tương ứng với 5.661.010.000 đồng chiếm 5,05 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa nắm giữ 436.468 cổ phiếu tương ứng với 4.364.680.000 đồng chiếm 3,9 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn nắm giữ 25.902 cổ phiếu tương ứng với 259.020.000 đồng chiếm 0,23% vốn điều lệ.

- Các cổ đông khác nắm giữ 2.305.957 cổ phần tương ứng với 23.059.570.000 đồng, chiếm 20,59% vốn điều lệ.

4.1.2. Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài đến hết 24/3/2016:

Cổ đông tổ chức: 539.640 cổ phần

Cổ đông cá nhân: 280.560 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần Công ty: 7%

C. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ Đại hội

1.1. Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ

Năm 2016, sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành được thể hiện chặt chẽ, thường xuyên, tích cực chủ động phân tích dự báo tình hình, nhận định đánh giá các yếu tố liên quan, có tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị sớm thống nhất quan điểm và đưa ra các quyết sách định hướng đúng làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức triển khai, kinh doanh và nỗ lực cố gắng cao nhất đạt được mục tiêu kế hoạch.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 được thể hiện cụ thể như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Nội dung
1	NQ số 119/NQ-NSC ngày 24/03/2016.	Hội đồng quản trị họp phiên họp thường kỳ đầu năm, định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016; Định hướng triển khai Đại hội đồng cổ đông năm 2016; Thông qua dự thảo quy chế làm việc giữa Đảng ủy - Hội đồng quản trị - Giám đốc – các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty cổ phần Ngân Sơn.
2	NQ số 145/NQ-NSC ngày	Trong phiên họp bất thường Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả kinh doanh năm 2015 (đã kiểm toán); Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; Đồng ý thông qua mức thù lao của

	14/04/2016.	Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt.
3	NQ số 278/NQ-NSC ngày 25/06/2016.	Thông qua báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015; Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 và chương trình công tác năm 2016 của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016; Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016; Thông qua thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách; Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Ngân Sơn thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 25/04/2014; Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đoàn Ngọc Tuấn và đã bầu ông Đỗ Điệp Anh làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019; Thông qua định hướng triển khai chiến lược phát triển Công ty đến năm 2021, tầm nhìn đến năm 2030.
4	NQ số 328/NQ-NSC ngày 13/07/2016.	Tại phiên họp thường kỳ quý II, Hội đồng quản trị đã thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016; Thành lập Tổ xây dựng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2021, tầm nhìn đến năm 2030; Giao cho các phòng ban chuyên môn xây dựng các Quy chế nội bộ; Thông qua phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị; Phê duyệt phương án thoái vốn Vinawa để xin ý kiến Vinataba; Thống nhất chủ trương để giám đốc bổ nhiệm cấp trưởng đối với ông Trần Văn Thành, Đào Trọng Giang và Trần Thị Thu.
5	NQ số 405/NQ-NSC ngày 15/08/2016.	Tại phiên họp bất thường, Hội đồng quản trị đã có ý kiến về việc thoái vốn tại Vinawa; Thống nhất chủ trương triển khai đầu tư trồng thuốc lá vụ Thu năm 2016; Phê duyệt sát nhập phòng Đầu tư vào Phòng Kế hoạch - Vật Tư; Thống nhất giá mua vụ Xuân năm 2016.
6	NQ số 416/NQ-NSC ngày 22/08/2016	Tại phiên họp bất thường, Hội đồng quản trị thông qua việc miễn nhiệm ông Hồ Chí Diên – Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Thư ký Công ty để đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bắc Sơn.
7	NQ số 560/NQ-NSC ngày 19/10/2016	Tại phiên họp thường kỳ quý III, Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016, ước kế hoạch quý IV và cả năm 2016; Phê duyệt khung giá sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá; Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Dự án đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sơ chế tách cọng nguyên liệu lên 24.000 tấn/năm; Đồng ý chủ trương đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá.
8	NQ số 80/NQ-NSC ngày 24/01/2017	Tại phiên họp thường kỳ quý IV năm 2016, Hội đồng quản trị đã thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I năm 2017; Định hướng xây dựng Đề án nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu thuốc lá;

10019
3 TY
HÀN
SƠN
BẮC N

		<p>Phê duyệt khung giá sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá năm 2017 và khung giá mua nguyên liệu vụn Thu năm 2016; Ban hành bộ định mức kỹ thuật năm 2017; Quyết toán quỹ lương năm 2016; Đồng ý chủ trương xây dựng Trạm thuốc lá tại xã Vũ Lăng – thuộc chi nhánh Bắc Sơn; Đồng ý chuyển đổi công năng kho nguyên liệu số 2 sang kho lạnh; Thống nhất tiến độ thực hiện và phân công nhiệm vụ của Chủ tịch và Giám đốc trong dự án đầu tư – Dây chuyền chế biến sợi và xây dựng phân xưởng phục vụ chế biến sợi thuốc lá đề xuất khâu.</p>
--	--	--

Trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội thường niên, HĐQT đã họp 08 phiên họp thường niên và bất thường; nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tại các phiên họp, HĐQT tập trung đánh giá kết quả SXKD từng giai đoạn, định hướng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD cho kỳ tiếp sau và cả năm. Trong đó có một phiên đặc biệt là tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty, ngày 25/6/2016, với nhiều Nghị quyết quan trọng như Thông qua báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015; Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 và chương trình công tác năm 2016 của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016;

1.2. Công ty quản lý đầu tư:

- Ngày 12/12/2016, Bộ Công Thương đã ra văn bản đồng ý chủ trương đầu tư dây chuyền chế biến sợi thuốc lá và xây dựng phân xưởng phục vụ chế biến sợi thuốc lá đề xuất khâu. Ngày 21/1/2017 HĐQT Công ty đã phê duyệt Dự án đầu tư đầu tư dây chuyền chế biến sợi thuốc lá và xây dựng phân xưởng phục vụ chế biến sợi thuốc lá đề xuất khâu. Hiện nay, Công ty đang tích cực phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai các bước tiếp theo của Dự án. Dự kiến Dự án đi vào hoạt động khoảng Quý IV/2017.

- Về hoạt động góp vốn liên kết: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tiến hành thoái vốn tại Công ty cổ phần thương mại Vinawa và Công ty chứng khoán Nhất Việt. Đến thời điểm này đã hoàn tất thủ tục thoái vốn tại Vinawa, còn bên Công ty chứng khoán Nhất Việt đang hoàn thiện các thủ tục liên quan để thoái vốn.

1.3. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết, phúc đáp kịp thời các ý kiến của cổ đông. Báo cáo quản trị, báo cáo tài chính và các tài liệu khác về cơ bản được công bố đúng hạn.

- Tất cả những quyền lợi của Cổ đông theo quy định của Điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đều được nghiêm túc thực hiện.

2. Đánh giá chung kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

Mặc dù tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Ngân Sơn gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư SXKD và nhiều hoạt động khác. Nhưng HĐQT và Ban điều hành đã hợp tác chặt chẽ, toàn tâm, toàn ý với tinh thần trách nhiệm cao, đã có nhiều chủ trương định hướng đúng, nhiều giải pháp triển khai tích cực quyết liệt và linh hoạt trong quản lý điều hành SXKD trên tất cả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, thương mại và một số hoạt động xã hội khác. Tích cực tìm hiểu và nhạy bén nắm bắt tình hình thị trường, khai thác nguồn và dự báo nhu cầu của khách hàng; Khắc phục nhược điểm, đổi

mới cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm mới; tạo nhiều mối quan hệ tốt về đối nội, đối ngoại, khéo léo xử lý, giải quyết công nợ để giảm chi phí lãi vay, huy động kịp thời và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông đã quyết nghị.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh đã thực hiện trong năm 2016:**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ %	
				TH/KH	TH/CKNT
1. Diện tích	Ha	3.450	3.445	99,9	117,2
2. Sản lượng thu mua	Tấn	9.040	7.870	87,1	81,7
3. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.720	7.391	95,7	96,5
- Nguyên liệu lá	"	1.100	1.087	98,8	278,0
- Nguyên liệu tách cọng	"	6.620	6.304	95,2	86,7
4. Sản lượng GCCB	Tấn	10.000	12.174	121,7	122,6
5. Doanh thu	Tr.đ	750.000	802.034	106,9	97,8
<i>Trong đó: Xuất khẩu</i>	<i>Tr.USD</i>	<i>2,6</i>	<i>2,18</i>	<i>83,8</i>	<i>62,3</i>
6. Lợi nhuận	Tr.đ	17.500	15.045	86,0	-
7. Thu nhập BQ	(trđ/ng/th)	5,7	6,7	117,5	117,5

2.1. Lĩnh vực sản xuất nguyên liệu thuốc lá và thu mua sản phẩm

- Diện tích trồng năm 2016 đạt 3.445 ha, bằng 99,9% so kế hoạch và bằng 117% so CKNT. Tuy nhiên, Công tác thu mua của Công ty gặp nhiều khó khăn do tình hình thị trường thu mua nguyên liệu cạnh tranh phức tạp bởi các đối tượng không đầu tư đẩy giá thu mua tăng cao so CKNT.

- *Tình hình thu mua:* Thị trường thu mua năm 2016 khá sôi động, sản lượng thu hoạch trên thị trường đạt thấp do ảnh hưởng thời tiết trong giai đoạn hái sấy. Giá thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2016 tăng giá ngay từ đầu vụ do ảnh hưởng bởi các đối tượng tư thương, giá trên thị trường đã tăng khoảng 12% so vụ Xuân 2015. Đặc biệt thị trường mua bán cạnh tranh quyết liệt tại khu vực Bắc Kạn, Cao Bằng và Chi Lăng – Lạng Sơn. Trước thực trạng đó, Công ty đã chỉ đạo các chi nhánh trực thuộc tập trung trọng điểm là mua sản lượng chất lượng cao (Cấp 1,2 và .BAT) với sản lượng chiếm bình quân chiếm khoảng 60% tổng sản lượng thu mua để đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu cho thị trường tiêu thụ. Sản lượng thu mua ước đạt 7.870 tấn lá và thành phẩm bằng 87,1% so kế hoạch mua. Trong đó mua đầu tư của dân là 2.800 tấn nguyên liệu lá, còn lại là mua thương mại.

2.2. Lĩnh vực sản xuất gia công chế biến:

Sản lượng sản xuất sơ chế tách cọng 9 tháng đầu năm 2016 chủ yếu là lượng hàng Công ty thu mua trong diện đầu tư và khách hàng gia công trong nước (6.290 tấn thành phẩm), 3 tháng cuối năm 2016 hoạt động chế biến tách cọng liên tục ở cấp độ 3, lượng hàng gia công chủ yếu là khách hàng xuất khẩu. Sản lượng gia công chế biến năm 2016 đạt 12.174 tấn thành phẩm bằng 121,7 % so kế hoạch.

2.3. Lĩnh vực thương mại:

- Về tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá: sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt 7.391 tấn nguyên liệu các loại, bằng 95,7% so kế hoạch năm 2016 và bằng 96,5% so CKNT. Nguyên

nhân chính do tình hình tiêu thụ trong nước của Công ty cho các công ty thuộc lá điều thành viên Tổng công ty năm 2016.

+ Tiêu thụ xuất khẩu: Kim ngạch xuất khẩu đạt 2,18 triệu USD chủ yếu giá trị từ lượng gia công xuất khẩu. Bằng 83,8% so với kế hoạch và bằng 62,3% so với CKNT.

2.4. Tình hình lao động, thu nhập của người lao động

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty đến nay khoảng 365 lao động, giảm 35 lao động so đầu năm 2016.

+ Trong năm 2016 có tổng 53 lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động. Trong đó trình độ đại học có 16 lao động, Cao đẳng và trung cấp 09 lao động; Có 01 Trưởng phòng chuyên môn; 01 Giám đốc chi nhánh; 01 Phó giám đốc chi nhánh xin chấm dứt lao động.

+ Trong năm 2016 Công ty đã tuyển mới được 35 lao động bổ sung vào các vị trí còn thiếu. Trong đó: trình độ Đại học 9 lao động, Cao đẳng và Trung cấp 05 lao động.

- Thu nhập bình quân ước thực hiện cả năm đạt 6,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 17,5% so kế hoạch và bằng 117,5% so CKNT.

2.5. Về công tác chỉ đạo khắc phục vụ hoả hoạn ngày 19/08/2015:

Hội đồng quản trị đã có sự chỉ đạo quyết liệt về công tác khắc phục hậu quả vụ cháy, đòi tiền bồi thường bảo hiểm của Công ty Bảo Minh. Tính đến thời điểm này Công ty Bảo Minh đã chi trả tiền bồi thường bảo hiểm với tổng số tiền là 200 tỷ/309 tỷ tiền thiệt hại. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tiếp tục làm việc với Công ty Bảo Minh để đòi nốt số tiền bảo hiểm còn lại, dự kiến đến hết quý II năm nay sẽ hoàn thành.

3. Kết luận:

3.1. Một số tồn tại của Hội đồng quản trị cần khắc phục:

- Hội đồng quản trị đã ban hành một số Nghị quyết nhưng thiếu quyết liệt chỉ đạo và giám sát nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được như mong muốn của các cổ đông.

- Công tác quản trị Công ty vẫn còn có hạn chế. Cụ thể đến thời điểm này một số quy chế nội bộ chưa ban hành kịp thời: như định mức hàng tồn kho vẫn còn tồn đọng.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

Năm 2016, Ban giám đốc đã có nhiều sự nỗ lực trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị ban hành.

Bên cạnh đó, một số hạn chế cần được Ban giám đốc khắc phục để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển của Công ty: Bộ máy tham mưu vẫn còn tồn tại một số bộ phận hoạt động chưa linh hoạt và hiệu quả; Công tác điều hành nâng cao năng suất chất lượng nguyên liệu chưa đem lại kết quả theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Với các chỉ tiêu đạt được đã nêu trên, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2016.

3.3. Kết luận:

Với kết quả SXKD đạt được trong năm 2016, cùng với quá trình phát triển, tăng trưởng có tính chất hệ thống từ lúc cổ phần hóa Công ty đến nay, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất tự đánh giá:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý điều hành giữa 2 kỳ Đại hội 2016 – 2017.

01001
CÔNG
CỐ P
GÂN
YDU-T

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2017

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, căn cứ nhận định đánh giá tình hình thực tế hiện nay: theo đề xuất của Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban điều hành xác định quyết tâm chỉ đạo tổ chức điều hành SXKD năm 2017 đạt các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Doanh thu: năm 2017: 800.000 triệu đồng, bằng 99,7% so thực hiện năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017: 15.500 triệu đồng, bằng 103% so TH năm 2016.
- Thu nhập BQ: 6,8 triệu đồng/người/tháng, bằng 101,5% so thực hiện năm 2016.

2. Một số định hướng phát triển và chương trình công tác của HĐQT Công ty

Nhận định năm 2016, tình hình ngành thuốc lá tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chịu sức ép cạnh tranh ngày càng tăng của các đơn vị trong và ngoài ngành ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Hậu quả vụ cháy 19/08/2015 vẫn chưa khắc phục được và những hệ lụy của vụ cháy vẫn ảnh hưởng xấu đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.

Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị, với phương châm chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017 với những nội dung chính sau:

- Chỉ đạo quyết liệt việc đòi bồi thường vụ cháy ngày 19/8/2017 với Công ty Bảo Minh trên nguyên tắc: thời gian được bồi thường sớm nhất và số tiền được bồi thường cao nhất.

- Chỉ đạo xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

- Chỉ đạo công tác tái cấu trúc doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện quy chế nội bộ đề ban hành và tiến hành sửa đổi nếu trong quá trình thực hiện có những bất cập.

- Định hướng, chỉ đạo sát sao dự án - Dây chuyền chế biến sợi và xây dựng phân xưởng phục vụ chế biến sợi thuốc lá đề xuất khâu đi vào hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Công ty, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan.

- Thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị.

- Tiến hành các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, nâng cao hiệu quả lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

D. BAO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Đánh giá tình hình chung

1.1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo Tổng công ty thuộc lá Việt Nam trong công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu, đồng thời tiếp tục có các giải pháp trong việc định hướng chỉ đạo các đơn vị thuộc lá điều thành viên trong Tổng công ty hợp tác với các công ty nguyên liệu trong tổ hợp ký kết hợp đồng tiêu thụ nguyên tắc 3 năm 2016-2018, ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư và thu mua nguyên liệu....

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp năm 2016 được sắp xếp và tái cơ cấu theo hướng nâng cao năng lực quản lý, tập trung đầu tư đúng, đủ theo mục tiêu tăng đầu tư trực tiếp, giảm đầu tư gián tiếp và các khâu trung gian sẽ dần từng bước nâng cao chất lượng nguyên liệu, tạo cơ hội cho việc tập trung hóa tại các vùng chuyên canh có chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Sự hợp tác truyền thống trong các mối quan hệ với nhà cung ứng: chính quyền vùng nguyên liệu, nông dân trồng thuốc lá, các đơn vị liên doanh, liên kết; với khách hàng: các nhà máy thuốc lá điều,... là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh.

- Với đội ngũ lao động được đào tạo và có nhiều năm kinh nghiệm vận hành dây chuyền chế biến cùng với quy trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt, thương hiệu của Ngân Sơn được khách hàng tin cậy,... là lợi thế để thu hút khách hàng gia công gia tăng sản lượng, đặc biệt là các khách hàng xuất khẩu.

- **Lãi suất ngân hàng ổn định trong năm 2016 là điều kiện thuận lợi trong công tác hoạch định giá thành, chi phí tài chính trong cơ cấu giá thành sản phẩm.**

1.2. Khó khăn

- Vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 đã gây thiệt hại ước khoảng hơn 309 tỷ đồng ảnh hưởng đến dòng tiền, tình hình tài chính và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất (kho tàng...) của Công ty trong năm 2016. Tiến độ thanh toán của công ty bảo hiểm tác động đến công tác cân đối và hoạch định về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và chi phí tài chính.

- Sự chuyển dịch cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của các công ty thuốc lá điều: tăng tỷ trọng tiêu thụ nguyên liệu cấp cao (BAT, Cấp 1,2), giảm tỷ trọng cấp trung bình và cấp thấp tạo áp lực lớn trong công tác thu mua sản phẩm và cân đối lượng hàng dư thừa tồn kho (cấp 3, cấp 4), dẫn đến ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

- Một số nhà máy chế biến tách cọng tại khu vực phía Bắc đã đi vào hoạt động tạo áp lực cạnh tranh về sản lượng gia công chế biến, giá gia công và các dịch vụ kèm theo. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào cùng với tình hình tiêu thụ nguyên liệu trong nước trầm lắng đã tác động mạnh tới thị trường dịch vụ sơ chế tách cọng theo hướng cạnh tranh về giá gia công, dịch vụ,...

- Thu nhập của nông dân trồng thuốc lá không còn hấp dẫn nên có xu hướng chuyển dịch cây trồng khác, bên cạnh đó nguồn lao động chính tại các vùng nguyên liệu trong tình trạng thiếu trầm trọng do sự dịch chuyển sang các khu vực làm việc (các khu công nghiệp, thị trường làm thuê Trung Quốc...) có ngày công cao hơn dẫn đến thiếu lao động chính trong sản xuất nông nghiệp, lao động phân cấp đóng kiện trong quá trình thu mua...

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHĐCĐ năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ %	
				TH/NQ	TH/CKNT
1. Doanh thu	Tr.đ	750.000	802.034	106,9	97,8
2. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.500	15.045	85,9	-

* Báo cáo tài chính Công ty năm 2016 (đã kiểm toán): có bảng chi tiết kèm theo

2.2. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2016 theo lĩnh vực hoạt động

2.2.1. Lĩnh vực sản xuất nguyên liệu thuốc lá và thu mua sản phẩm:

- Diện tích trồng năm 2016 đạt 3.445 ha, bằng 99,9% so kế hoạch và bằng 117% so CKNT. Tuy nhiên, Công tác thu mua của Công ty gặp nhiều khó khăn do tình hình thị trường thu mua nguyên liệu cạnh tranh phức tạp bởi các đối tượng không đầu tư đầy giá thu mua tăng cao so CKNT.

- *Tình hình thu mua:* Thị trường thu mua năm 2016 khá sôi động, sản lượng thu hoạch trên thị trường đạt thấp do ảnh hưởng thời tiết trong giai đoạn hái sấy. Giá thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2016 tăng giá ngay từ đầu vụ do ảnh hưởng bởi các đối tượng tư thương, giá trên thị trường đã tăng khoảng 12% so vụ Xuân 2015. Đặc biệt thị trường mua bán cạnh tranh quyết liệt tại khu vực Bắc Kạn, Cao Bằng và Chi Lăng – Lạng Sơn. Trước thực trạng đó, Công ty đã chỉ đạo các chi nhánh trực thuộc **tập trung trọng điểm là mua sản lượng chất lượng cao (Cấp 1,2 và BAT)** với sản lượng chiếm bình quân chiếm khoảng 60% tổng sản lượng thu mua để đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu cho thị trường tiêu thụ. Sản lượng thu mua ước đạt 7.870 tấn bằng 87,1% so kế hoạch mua.

- Công tác thu hồi vốn đầu tư:

+ Tổng đầu tư vụ Xuân năm 2016 là 10.200 tr.đồng (trong đó: giá trị đầu tư không thu hồi là: 589 triệu đồng, và có thu hồi là 9.611 triệu đồng). Kết thúc ngày 31/8/2016 các Công ty đã thu hồi đạt 100% tổng giá trị đầu tư vụ Xuân 2016.

+ Tổng giá trị đầu tư thu hồi vụ Thu 2016 là 511 triệu đồng. Đã thu hồi xong trước 31/3/2017.

2.2.2. Lĩnh vực sản xuất gia công chế biến:

Sản lượng sản xuất sơ chế tách cọng 9 tháng đầu năm 2016 chủ yếu là lượng hàng Công ty thu mua trong diện đầu tư và khách hàng gia công trong nước (sản lượng gia công 9 tháng: 6.290 tấn thành phẩm), 3 tháng cuối năm 2016 hoạt động chế biến tách cọng liên tục ở cấp độ 3, lượng hàng gia công chủ yếu là khách hàng xuất khẩu. Sản lượng gia công chế biến năm 2016 đạt 12.174 tấn thành phẩm bằng 121,7 % so kế hoạch năm 2016 và bằng 121,9% so CKNT.

2.2.3. Lĩnh vực thương mại:

Năm 2016 Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tổng công ty và các công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba trong việc tiêu thụ hàng hóa. Vì vậy, sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt 7.391 tấn nguyên liệu các loại, bằng 95,7% so kế hoạch năm 2016 và bằng 96,5% so CKNT.

- Công ty đã tiến hành làm việc và ký hợp đồng với các công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba về hợp đồng nguyên tắc tiêu thụ 3 năm (2016-2018). Trên cơ sở đó, triển khai ký kết hợp đồng ứng vốn đầu tư thu mua theo định hướng chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

- Về tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá: Năm 2016 sản lượng tiêu thụ thành phẩm giảm 1.457 tấn tương đương giảm 18,8% so CKNT. Nguyên nhân chính do tình hình tiêu thụ trong nước của Công ty cho các công ty thuốc lá điều thành viên Tổng công ty năm 2016 và tiêu thụ xuất khẩu giảm, cụ thể:

+ Công ty Thuốc lá Thăng Long: Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2016 đạt 2.256 tấn thành phẩm, giảm 10% so CKNT (tương đương giảm khoảng 248 tấn TP).

+ Công ty Thuốc lá Sài Gòn: Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2016 đạt 3.294 tấn thành phẩm, giảm 5,4% so CKNT (tương đương giảm khoảng 187 tấn thành phẩm).

+ Công ty khác (Long An, VPM...): Sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt 626 tấn bằng 70,4 % so CKNT tương đương giảm 263 tấn.

+ Tiêu thụ xuất khẩu: Sản lượng tiêu thụ xuất khẩu năm 2016 của Công ty giảm nhiều so với các năm trước đây, cụ thể: Sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt: 118,8 tấn thành phẩm, giảm 86,5% so CKNT và giảm 94,9% so thực hiện năm 2014. Kim ngạch xuất khẩu đạt 2,18 triệu USD chủ yếu giá trị từ lượng gia công xuất khẩu.

2.2.4. Tình hình triển khai công việc liên quan đến vụ hỏa hoạn

- Tổng giá trị thiệt hại vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 khoảng 309 tỷ đồng (theo số liệu tính toán của Ngân Sơn).

Năm 2016 Bảo Minh đã chi trả thanh toán 4 đợt cho Công ty số tiền bảo hiểm là 200 tỷ đồng, bằng 64,7% tổng giá trị thiệt hại. Công ty đã chi trả cho Công ty TL Thăng Long với tổng số tiền là: 61,5 tỷ đồng, chiếm 44,1% trên tổng giá trị thiệt hại của Công ty Thăng Long. Theo báo cáo xác định giá trị thiệt hại lần 1 của Công ty cổ phần Ngân Sơn do Công ty giám định tính toán dự kiến chỉ đạt gần 230 tỷ đồng, so với giá trị thiệt hại của Công ty (309 tỷ đồng), giá trị thiệt hại dự kiến là 79 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty chưa chốt giá trị bồi thường với với Bảo Minh và hiện nay, Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn luật - Công ty luật Nghiệp Hưng tiếp tục làm việc với Công ty Bảo hiểm Bảo Minh và Công ty Crawford/VIA để thống nhất số liệu đền bù tổn thất và thanh toán nốt giá trị thiệt hại vụ hỏa hoạn.

2.2.5. Triển khai Dự án đầu tư nhà xưởng sản xuất sợi chế biến công suất 4.000 kg/h.

Được sự đồng ý của lãnh đạo Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, ngày 06 tháng 09 năm 2016 đại diện HANCHEN và Ngân Sơn thống nhất và biên bản ghi nhớ về các nội dung hợp tác, cụ thể Ngân Sơn sẽ tiến hành gia công sợi thuốc lá cho HANCHEN với hình thức tạm nhập tái xuất.

Nhu cầu của HANCHEN chế biến sợi hàng năm là 4.000 - 10.000 tấn sợi, tuy nhiên các nhà máy chế biến sợi tại Việt Nam chỉ đáp ứng được khoảng 3.000 - 4.000 tấn/năm, sản lượng còn lại không có đơn vị nào đủ khả năng để đáp ứng nhu cầu của HANCHEN và các đối tác của HANCHEN.

Theo biên bản ghi nhớ với Ngân Sơn: hàng năm HANCHEN sẽ thuê Ngân Sơn gia công chế biến tối thiểu 4.000 tấn sợi thành phẩm/năm. Sản lượng gia công sẽ tăng lên theo nhu cầu phát triển của HANCHEN và các đối tác của HANCHEN để sử dụng hết công suất của dây chuyền mà HANCHEN đã cho Ngân Sơn mượn.

Việc đầu tư Xây dựng phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá thuộc Công ty cổ phần Ngân Sơn sẽ tăng thêm cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực mới và tạo nguồn thu lợi nhuận cho Ngân Sơn, tạo thêm nguồn ngoại tệ cho đất nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Do vậy việc đầu tư xây dựng dự án là hết sức cần thiết.

Ngày 12/12/2016, Bộ Công Thương đã ra văn bản đồng ý chủ trương đầu tư dây chuyền chế biến sợi thuốc lá và xây dựng phân xưởng phục vụ chế biến sợi thuốc lá để xuất khẩu. Ngày 21/1/2017 HĐQT Công ty đã phê duyệt Dự án đầu tư đầu tư dây chuyền chế biến sợi thuốc lá và xây dựng phân xưởng phục vụ chế biến sợi thuốc lá để xuất khẩu.

00100
CÔNG T
Ổ PHÁ
ÂN S
DU - T. B

Hiện nay, Công ty đang tích cực phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai các bước tiếp theo của Dự án. Dự kiến Dự án đi vào hoạt động khoảng Quý 4/2017.

2.2.6. Tình hình lao động, thu nhập của người lao động

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty đến nay khoảng 365 lao động, giảm 35 lao động so đầu năm 2016.

- Thu nhập bình quân ước thực hiện cả năm đạt 6,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 17,5% so kế hoạch và bằng 117,5% so CKNT.

PHẦN 2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Thuận lợi

- Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có chính sách định hướng vĩ mô về thị trường tiêu thụ sản phẩm cùng với các công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba đã bước đầu có sự quan tâm song hành cùng các công ty nguyên liệu trong việc ứng vốn đầu tư, thu mua sản phẩm ngay từ đầu vụ sản xuất sẽ tạo nguồn tài chính chủ động, tăng cường năng lực tài chính, đầu tư vật tư nông nghiệp cho các vùng trồng. Qua đó sẽ tạo tiền đề nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước đáp ứng nhu cầu cho các công ty thuốc lá điều, góp phần ổn định vùng trồng, nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Công ty tiến hành xây dựng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2021, tầm nhìn đến năm 2030 là cơ hội để tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại các nguồn lực hợp lý để tập trung vào những thế mạnh của Công ty như: nguyên liệu thuốc lá, sơ chế tách cọng,... là cơ sở để giảm các đầu mối trung gian, giảm chi phí, tăng cường quản lý tinh gọn, tập trung có trọng điểm để Công ty phát triển bền vững.

- Dây chuyền sợi được đầu tư theo phương thức hợp tác (Công ty đầu tư nhà xưởng, Công ty Hanchen cho mượn dây chuyền) dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2017 sẽ tăng thêm cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực mới và tạo nguồn thu lợi nhuận cho Ngân Sơn, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp năm 2017 được sắp xếp và tái cơ cấu theo hướng nâng cao năng lực quản lý, tập trung đầu tư đúng, đủ theo mục tiêu tăng đầu tư trực tiếp, giảm đầu tư gián tiếp và các khâu trung gian sẽ dần từng bước nâng cao chất lượng nguyên liệu, tạo cơ hội cho việc tập trung hóa tại các vùng chuyên canh có chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Sản xuất công nghiệp dần khẳng định uy tín về chất lượng sản phẩm có ưu thế cạnh tranh cao hơn so với các đối thủ khác. Dây chuyền chế biến hoạt động ổn định và được cải tiến liên tục phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất, đội ngũ lao động được đào tạo và có kinh nghiệm trên 10 năm qua cùng với quy trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt, thương hiệu của Công ty Ngân Sơn được khách hàng tin cậy,... là lợi thế để thu hút khách hàng gia công gia tăng sản lượng, đặc biệt là khách hàng mới.

1.2. Khó khăn

- Thời tiết, thiên tai tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường sẽ ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng nguyên liệu, trong khi đó tỷ lệ nguyên liệu cấp cao (cấp 1,2, BAT) các Công ty thuốc lá điều tiếp tục điều chỉnh theo hướng tăng dần đến nguồn cung ứng sản lượng chất lượng cao có thể không đạt tỷ lệ dự kiến.

- Sản lượng tiêu thụ của một số công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba không thực hiện theo đúng hợp đồng nguyên tắc đã ký 3 năm với Công ty cổ phần Ngân Sơn sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, sản lượng thu mua, tiêu thụ và kết quả kinh doanh năm 2017.

- Sản lượng gia công chế biến tách cộng năm 2017 với nguồn đầu vào sơ chế tách cộng chủ yếu từ gia công xuất khẩu (chiếm khoảng 50% tổng sản lượng), sản lượng của Công ty trong cơ cấu sản xuất chỉ chiếm 20%, tiềm ẩn sản lượng sản xuất bị động sẽ tác động không nhỏ đến việc hoàn thành kế hoạch. Bên cạnh đó dịch vụ gia công được dự báo sẽ cạnh tranh gay gắt do năng lực sản xuất vượt nhu cầu. Giá dịch vụ gia công sẽ phải có những điều chỉnh linh hoạt phù hợp để thu hút nguồn hàng sẽ làm giảm hiệu quả từ lĩnh vực sản xuất công nghiệp gia công chế biến. Riêng sản xuất trong năm 2017 tiếp tục trong tình trạng bị động, đặc biệt là giai đoạn quý 2/2017 và có thể phải dừng sản xuất, công nhân nghỉ chờ việc sẽ tác động đến chi phí giá thành sản xuất kinh doanh và khả năng duy trì lao động có tay nghề cao của Công ty.

- Các hợp đồng tiêu thụ ký với các công ty thuốc lá điều năm 2016 với hàng rào kỹ thuật về yêu cầu chất lượng cao thông qua công cụ kiểm soát bằng các chỉ tiêu Nicotin, clor, đường khử,... Trong khi đó, công tác sản xuất yếu tố đầu vào (vùng nguyên liệu) chưa theo kịp yêu cầu sẽ dẫn đến rủi ro vừa thừa, vừa thiếu sản lượng (thừa sản lượng cấp trung bình – cấp 3 và cấp thấp, thiếu cấp cao – cấp BAT và cấp 1,2). Nếu không có những dự báo và hoạch định cẩn trọng trong giai đoạn thu mua có thể dẫn đến mất cân đối về chất lượng và số lượng theo hợp đồng.

- Hiệu quả của cây thuốc lá những năm gần đây do ảnh hưởng bởi giá thu mua không còn hấp dẫn với người nông dân, bên cạnh đó cạnh tranh của các cây trồng khác có thu nhập cao hơn hoặc mức độ canh tác cần ít nguồn lao động chính sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ chuyển dịch thay thế cây trồng dẫn đến diện tích trồng thuốc lá giảm.

- Sự phát triển ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất của các công ty kinh doanh nguyên liệu bên ngoài Vinataba, trong khi đó, vùng trồng nguyên liệu ngày càng có xu hướng thu hẹp quy mô. Như vậy, trong lĩnh vực nông nghiệp đầu tư vùng trồng sẽ cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn về vùng trồng đầu tư và thu mua nguyên liệu thuốc lá sẽ tác động không nhỏ đến thị phần vùng trồng nguyên liệu của Công ty và giá thành sản xuất, tỷ trọng sản lượng cấp cao trong thu mua.... Đây là yếu tố tác động lớn đến việc làm, thu nhập của các Chi nhánh trực thuộc và hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty từ lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

- Giá thu mua nguyên liệu năm 2017 được xây dựng theo giá năm 2016. Tuy nhiên, nếu diện tích đầu tư giảm, cạnh tranh thu mua cao có thể dẫn đến giá thu mua tăng so với giá thu mua dự kiến. Bên cạnh đó, giá tiêu thụ đầu ra còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ phía khách hàng sẽ tác động lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.

- Sự dịch chuyển của lao động phổ thông tại các tỉnh miền núi phía Bắc từ nông nghiệp giản đơn sang dịch vụ lao động làm thuê sẽ tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ phân cấp đóng kiện, giá thành sản phẩm tăng cao hơn năm 2016.

- Sản lượng tiêu thụ trong xây dựng kế hoạch năm 2017 của Công ty là 7.250 tấn nguyên liệu và thành phẩm. Trong đó, tiêu thụ gián tiếp khoảng 3.000 tấn thành phẩm với doanh thu khoảng 300 tỷ đồng, lợi nhuận gộp khoảng 8,5 tỷ đồng. Sản lượng tiêu thụ gián tiếp này Công ty không chủ động trong tiêu thụ, bên cạnh đó các công ty thuốc lá điều đang có xu hướng chuyển dịch sang nhập khẩu ủy thác. Vì vậy, kế hoạch tiêu thụ này còn ẩn chứa nhiều rủi ro và Công ty cần linh hoạt bằng giải pháp thay thế khác.

- Năm 2017 giá tiêu thụ của Công ty nếu không tiếp tục nhận được sự hỗ trợ như năm 2016 của các công ty thuốc lá điều sẽ tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và bù đắp tổn thất của vụ hòa hoãn. Bên cạnh đó một số công ty thuốc lá điều đã giảm sản lượng giao nhận trong năm 2017 do đó ảnh hưởng đến doanh thu và việc làm của người lao động (như Công ty thuốc lá Sài Gòn xác nhận tiêu thụ 700 tấn nguyên liệu, giảm 600 tấn nguyên liệu).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Dựa trên các yếu tố đánh giá, cũng như thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2017 như sau:

- Doanh thu năm 2017: 800.000 triệu đồng, bằng 99,7% so thực hiện năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017: 15.500 triệu đồng, bằng 103% so TH năm 2016.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	KH năm 2017	Tỷ lệ % KH17/TH16
1. Doanh thu	Tr.đ	802.034	800.000	99,7
2. Lợi nhuận	Tr.đ	15.045	15.500	103,0

3. Các nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017

3.1. Công tác sản xuất nông nghiệp

Xác định nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu là mục tiêu hàng đầu để ổn định và phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá, Đảng ủy Công ty đã ban hành Nghị quyết số 151-NQ/ĐUCPNS ngày 05/12/2016 yêu cầu các cấp ủy đảng phải chỉ đạo chặt chẽ, quán triệt nội dung Nghị quyết và xây dựng kế hoạch chi tiết, chương trình hành động cụ thể.

- *Diện tích:* Triển khai diện tích trồng 3.700 ha với năng suất 2,0 -2,2 tấn/ha; Tập trung thu mua sản phẩm theo các mục tiêu chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng, đảm bảo tồn kho tối thiểu cụ thể: Diện tích đầu tư trực tiếp cho nông dân: Cải thiện năng suất và chất lượng nguyên liệu đối với diện tích đầu tư trực tiếp: 1.630 ha. Năng suất 2,1 – 2,2 tấn/ha . Sản lượng thu hoạch khoảng 3.400 – 3.600 tấn. Cấp loại: Cấp (1+2+BAT) = 60%; cấp 3 = 35%; cấp 4 = 5%. Nicotine: 1,4 %; đường: 22 - 25%.

- Xây dựng cơ chế chính sách tiền lương đối với lao động kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tại các chi nhánh theo cơ chế khoán gắn diện tích đầu tư với tiền lương cho từng cán bộ kỹ thuật, áp dụng riêng cho vùng trồng.

- Tăng tỷ trọng đầu tư trực tiếp đến các hộ nông dân, giảm đầu tư gián tiếp thông qua trung gian hàng xáo. Gắn trách nhiệm của các tổ mua từ đầu tư gieo trồng đến thu mua sản phẩm.

- Thị trường thu mua nguyên liệu năm 2017 dự kiến vẫn có thể sẽ có tiềm ẩn diễn biến phức tạp, khó lường. Nguyên nhân có thể xuất phát từ yếu tố diện tích và sản lượng thu hoạch giảm so kế hoạch, hoặc do thiếu nguồn hàng chất lượng cao (cấp 1,2,BAT). Để thu mua sản lượng theo tỷ lệ cấp loại cân đối với kế hoạch tiêu thụ và thu hồi vốn đầu tư của Công ty, cần phải triệt để thực hiện thu mua theo đúng chỉ đạo của Công ty trong từng giai đoạn đảm bảo sản lượng thu mua đúng, đủ sản lượng, chất lượng theo yêu cầu.

- Ngoài ra, các đơn vị cần tăng tính chủ động trong thu mua, phán đoán, xử lý các tình huống, diễn biến của thị trường, ứng đối nhanh, linh hoạt, chính xác, đặc biệt lưu ý các yếu tố biến động về giá của thị trường thu mua. Trong đó, ưu tiên mua lượng hàng cấp cao nhằm đảm bảo tỷ lệ thu mua đạt 60% sản lượng. Bên cạnh đó, cần có giải pháp thu mua hợp lý trong việc đánh giá chất lượng các vùng trồng để thu mua đạt được yếu tố về chỉ tiêu lý hóa: đảm bảo đạt các thông số kỹ thuật theo hợp đồng mua bán đã ký với khách hàng.

- *Về sản lượng thu mua:* Sản lượng thu mua tập trung ưu tiên cho các đơn vị trực thuộc mua trực tiếp. Mục tiêu thu mua là đáp ứng được yêu cầu tiêu thụ và giảm thiểu thấp nhất sản lượng cấp 3,4 tồn kho. Công ty tiếp tục chỉ đạo công tác thu mua theo diện tích trồng của các đơn vị, kiên quyết không để xảy ra tình trạng mua lẫn vùng tạo ra cạnh tranh

nội bộ giữa các chi nhánh. Công ty sẽ hỗ trợ tập trung nguồn lực về cơ sở vật chất, con người cho các chi nhánh có sản lượng thu mua cao, vùng thu mua cạnh tranh phức tạp.

3.2. Công tác sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp năm 2017 tiếp tục đóng vai trò quan trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Vì vậy, cân đối nhu cầu nguyên liệu chế biến năm 2017, tổng nhu cầu chế biến khả năng tương đương năm 2016 với sản lượng sản xuất khoảng 11.000 tấn thành phẩm. Mặc dù vậy, nguồn nguyên liệu đầu vào năm 2017 được dự báo tương đối chủ động nguồn nguyên liệu quý 1/2017 do các hợp đồng gia công xuất khẩu đã ký năm 2016. Tuy nhiên, dự kiến từ quý 2/2017, nguồn nguyên liệu xuất khẩu theo hợp đồng đã cơ bản được sản xuất và nguồn nguyên liệu chủ động là của Công ty mua vụ Thu 2016 và khách hàng nội địa. Như vậy, từ quý 2/2017 nguồn nguyên liệu bị động. Vì vậy, năm 2017 công tác điều hành sản xuất công nghiệp cần phải linh hoạt về quản trị và chính sách giá tại các thời kỳ khác nhau, có tính đến yếu tố phân khúc giá gia công và chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp cho từng giai đoạn sản xuất nhằm thu hút khách hàng.

Bên cạnh đó, chính sách cho người lao động trong những tháng nghỉ chờ việc cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giữ chân người lao động có tay nghề cao. Trong kế hoạch này, dự kiến thời gian nghỉ chờ việc bình quân khoảng 4 tháng và mức chi hỗ trợ người lao động phù hợp theo chính sách của pháp luật.

Sản xuất công nghiệp kế hoạch năm 2017: 11.000 tấn thành phẩm, tương đương sản lượng thực hiện năm 2016. Trong đó:

- Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty cho sản xuất khoảng 2.000 tấn TP.
- Nguồn nguyên liệu đầu vào của khách hàng gia công cho sản xuất: 9.000 tấn thành phẩm. Trong đó: Nội tiêu: 3.800 tấn thành phẩm, chiếm 34,5% tổng sản lượng; Xuất khẩu: 5.200 tấn thành phẩm, chiếm 47,3% tổng sản lượng.

Năm 2017, cạnh tranh lĩnh vực gia công chế biến phức tạp, áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực chế biến tách cọng do cung vượt cầu. Vì vậy, năm 2017 trong điều hành sản xuất công nghiệp cần tính đến yếu tố về giá dịch vụ gia công, thậm chí có thể giảm biên lợi nhuận thấp hơn kế hoạch để lấy lợi nhuận từ việc gia tăng sản lượng để bù đắp. Bên cạnh đó, rà soát lại các khoản mục chi phí, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và lao động, tiết giảm tối đa có thể các khâu trung gian nhằm giảm chi phí và giá gia công, cải tiến liên tục kết hợp công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên máy móc thiết bị nhằm nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, đó cũng là giải pháp ngắn hạn, về dài hạn phải tiến hành sắp xếp, bố trí sản xuất hợp lý theo hướng quản trị tinh gọn trong sản xuất công nghiệp. Cải tiến liên tục không chỉ trong máy móc thiết bị mà còn trong lĩnh vực quản trị nhằm tăng năng lực cạnh tranh, tăng tỷ lệ thu hồi, nâng cao chất lượng sản phẩm.

*** Gia công chế biến sợi thuốc lá:** Việc đầu tư Xây dựng phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá thuộc Công ty cổ phần Ngân Sơn sẽ tăng thêm cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực mới và tạo nguồn thu lợi nhuận cho Ngân Sơn, tạo thêm nguồn ngoại tệ cho đất nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Với kế hoạch triển khai, sản xuất chế biến sợi dự kiến dây chuyền đi vào hoạt động từ Quý 4/2017, sản lượng gia công chế biến sợi thuốc lá 1.000 tấn thành phẩm.

3.3. Công tác tiêu thụ sản phẩm

Năm 2017 trọng tâm là thị trường nội địa, duy trì và tăng sản lượng bán hàng cho các công ty thuốc lá điều thành viên trong Tổng công ty. Bên cạnh đó, Công ty phải khôi phục lại thị trường và khách hàng xuất khẩu truyền thống, từng bước xâm nhập vào thị trường tiêu thụ cho các khách hàng khác trong Hiệp hội Thuốc lá nhằm gia tăng thêm sản lượng bán hàng. Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2017 kế hoạch 7.250 tấn, Cụ thể:

- Tiêu thụ 1.000 tấn nguyên liệu nguyên lá cho Công ty BAT – Vinataba.

- Tiêu thụ 6.250 tấn thành phẩm tách cọng, trong đó:

+ Tiêu thụ xuất khẩu: Năm 2017, Công ty tập trung nguồn lực cho mục tiêu là củng cố lại thị trường và các khách hàng truyền thống đã có như: Công ty ADBAC, Công ty Alliance one, TTS. Qua đó, kết nối lại thị trường để tiêu thụ sản phẩm theo các mẫu đã tiêu thụ.

+ Tiêu thụ nội địa: 6.250 tấn thành phẩm. Trong đó: lượng tiêu thụ theo hợp đồng nguyên tắc của vụ Xuân 2016: 2.250 tấn thành phẩm. Sản lượng tiêu thụ nội địa khoảng 3.200 tấn thành phẩm dự kiến sẽ thực hiện các hoạt động thương mại nhằm tăng doanh thu, hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất thương mại. Để tiêu thụ được sản lượng kế hoạch, Công ty sẽ cần phải tính đến yếu tố hỗ trợ tích cực với các giải pháp quyết liệt, hỗ trợ từ Tổng công ty và các công ty thuộc lá điều thành viên Vinataba.

Năm 2017 công tác thị trường được chú trọng nhiều hơn với các giải pháp linh hoạt, phù hợp thời điểm để quyết định công tác bán hàng đảm bảo hiệu quả về giá bán cũng như ổn định, phát triển và mở rộng thị trường có tiềm năng, đặc biệt chú trọng thị trường xuất khẩu. Khai thác, tìm kiếm các thị trường mới, đa dạng hóa khách hàng tiêu thụ với mục tiêu kế hoạch năm 2017 xác lập hợp đồng với khách hàng xuất khẩu mới và xác lập bán hàng cho các đơn vị thuộc lá điều bên ngoài Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam như: Tổng công ty Khánh Việt, Tổng công ty công nghiệp Đồng Nai,...

3.4. Xây dựng chiến lược ổn định và phát triển Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, xác định công tác tái cơ cấu tổ chức Công ty là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo phù hợp điều kiện quy mô sản xuất, giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm tối đa các đầu mối trung gian, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong đó:

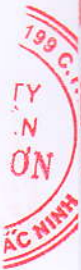
- Đối với Khối văn phòng Công ty: Cơ cấu lại các phòng chuyên môn phù hợp về tính chất và quy mô hoạt động. Bên cạnh đó, xem xét, sắp xếp, định biên lại lao động đúng người, đúng việc phù hợp năng lực và chuyên môn công tác.

- Đối với Khối Chi nhánh: Tổ chức hoạt động các Chi nhánh theo hướng tập trung gọn lại các đầu mối phù hợp với quy mô về diện tích, tinh giảm bộ máy trung gian, tăng tính chủ động của chi nhánh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các đơn vị, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục công tác bố trí, sắp xếp, định biên lại lao động phù hợp với quy mô sản xuất của các đơn vị vào các giai đoạn sản xuất.

- Đối với Xí nghiệp chế biến: Đánh giá lại cơ cấu tổ chức hiện có, xem xét lại các yếu tố về lao động, định biên, sắp xếp, sử dụng lao động theo hướng tinh gọn, phù hợp các giai đoạn sản xuất. Đặc biệt, khi phân xưởng sợi đi vào hoạt động cũng cần phải đánh giá lại về quản lý của Công ty đối với Xí nghiệp chế biến nhằm giảm các khâu trung gian, tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả từ hoạt động sản xuất công nghiệp. Năm 2017 và những năm tiếp theo, sản xuất nông nghiệp sẽ mang lại hiệu quả cho Công ty ngày càng giảm, vì vậy sản xuất công nghiệp sẽ đóng vai trò trọng yếu trong chiến lược phát triển của Công ty. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp nếu sắp xếp bố trí sản xuất hợp lý sẽ gia tăng hiệu quả và tăng cạnh tranh trong sản xuất của Công ty.

3.5. Công tác bảo hiểm và tài chính

+ Tiếp tục phối hợp cùng Công ty luật Nghiệp Hưng và làm việc với Công ty Bảo hiểm Bảo Minh, Công ty Crawford/VIA liên quan đến công tác chốt giá trị đền bù thiệt hại vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 và tập trung đòi tiền bồi thường bảo hiểm với Bảo Minh có gang trước tháng 6/2017.



+ Tiếp tục cân đối nguồn vốn và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả đảm bảo dòng tiền, thu hồi công nợ, giảm thiểu chi phí tài chính để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

+ Chú trọng công tác quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, thường xuyên rà soát, xây dựng và ban hành lại các chi phí, định mức kinh tế - kỹ thuật, chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần làm giảm giá thành sản phẩm và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí. Mục tiêu đảm bảo tiết giảm khoảng 2,0 tỷ đồng chi phí sản xuất kế hoạch.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

3.6. Một số công tác khác

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và CNV để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong đó, năm 2017, Công ty phối hợp với Công ty Philip Morris đào tạo 2 chuyên gia về sản xuất nguyên liệu thuốc lá nhằm tiếp thu công nghệ sản xuất mới ứng dụng phù hợp vào Ngân Sơn và định hướng phối hợp cùng Công ty Philip Morris trong việc đầu tư phát triển vùng nguyên liệu tại địa bàn Ngân Sơn quản lý.

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Trọng tâm là triển khai Dự án đầu tư phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá, bên cạnh đó chú trọng đầu tư xây dựng các hạng mục trọng điểm như: kho tàng (xây dựng kho, cải tạo các hệ thống kho hiện có nhằm tăng năng lực và chất lượng kho chứa bảo quản), cơ sở vật chất cho các đơn vị trực thuộc phục vụ cho sản xuất với mục tiêu nâng cao chất lượng bảo quản.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, ISO 14.000 – 2004 và tiếp tục triển khai thực hiện chương trình trách nhiệm xã hội (STP) đã cam kết với Công ty BAT-Vinataba trong sản xuất thuốc lá năm 2017.

- Chú trọng công tác rà soát và bổ sung các quy chế, quy định về PCCC, PCCN,... Để tiếp tục khắc phục khó khăn do vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 và nỗ lực phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017

E. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn thông qua. Năm 2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành 06 cuộc kiểm soát hoạt động (trong đó có 05 cuộc kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc; 01 cuộc tại Văn phòng Công ty) và 02 cuộc kiểm soát Báo cáo tài chính của Công ty (gồm báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm). Qua việc thực hiện kiểm soát, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về công tác quản lý, điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã có sự trao đổi với kiểm toán độc lập trong việc quản lý chi phí, doanh thu, thuế, kết quả sản xuất kinh doanh và các nội dung khác.

2. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Ban Kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng góp trong các phiên họp thường kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị, các cuộc họp sản xuất hàng tháng của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, trước mỗi cuộc kiểm soát Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về kế hoạch và nội dung kiểm tra. Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát đều trao đổi về công tác quản trị doanh nghiệp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, lắng nghe và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2016

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2016. Kết thúc năm tài chính 2016, Công ty đã đạt được các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội đồng cổ đông	Thực hiện	So sánh TH/NQ (%)
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	750.000	802.034	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	17.500	15.045	85,7%

- Doanh thu: đạt 802,034 tỷ đồng, bằng 107 % so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 15,045 tỷ, bằng 85,7% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt so với Nghị quyết chủ yếu là do thị trường thu mua nguyên liệu năm 2016 diễn ra rất phức tạp, giá mua nguyên liệu năm 2016 tăng cao hơn năm 2015 khoảng 12%, trong khi giá bán hầu hết giữ nguyên hoặc tăng rất ít không tương xứng.

2. Tình hình tài chính của Công ty

- Công tác tài chính kế toán: Công ty đã tổ chức công tác kế toán có hệ thống từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, tuân thủ theo đúng Luật và phù hợp chế độ kế toán hiện hành. Qua công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, các số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Hồ sơ tài liệu của Công ty được luân chuyển và lưu trữ cẩn thận đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ.

Một số các chỉ tiêu tài chính chính của Công ty:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2015	So sánh 2016/2015	Ghi chú
I	CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH				
1	Tổng tài sản , nguồn vốn	499,955,677,026	608,084,395,145	82.2	
2	Các khoản phải thu	261,610,580,049	380,530,624,499	68.7	
	<i>Trong đó: - Phải thu khách hàng</i>	90,737,365,769	123,730,637,773	73.3	
	<i>- Phải thu khác</i>	170,873,214,280	259,681,708,230	65.8	
3	Các khoản phải trả	343,095,589,983	466,269,891,004	73.6	
	<i>Trong đó: - Phải trả NH và nợ vay</i>	133,150,417,260	142,191,207,297	93.6	
4	Hàng tồn kho	79,117,011,757	68,788,483,305	115.0	
	<i>Trong đó: Kém mất phẩm chất</i>	-	-		
5	Nguồn vốn chủ sở hữu	156,860,087,043	141,814,504,141	110.6	
	<i>Trong đó: Vốn đầu tư của CSH</i>	112,020,030,000	112,020,030,000	100.0	
6	Tổng doanh thu thuần + tài chính + thu nhập khác	893,398,925,627	872,425,521,100	102.4	
	<i>Trong đó: D. thu thuốc lá NLiệu</i>	802,034,883,247	819,790,318,416		
7	Lợi nhuận trước thuế (lũy kế)	(7,204,293,501)	(25,070,163,736)		
II	CÁC CHỈ SỐ CHÍNH				
1	Bố trí Cơ cấu tài sản				
	Tài sản cố định / Tổng tài sản	26.01%	24.32%	106.9	
	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	73.99%	75.68%	97.8	
2	Bố trí Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	68.63%	76.68%	89.5	
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	31.37%	23.32%	134.5	
	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán hiện hành	1.08	0.99	109.2	
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1.11	1.04	106.1	
	Khả năng thanh toán nhanh	0.87	0.89	98.0	
4	Các chỉ số khác				
	Vòng quay hàng tồn kho	10.03	4.29	233.8	
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	35.88	83.90	42.8	
	Vòng quay các khoản phải thu	2.50	3.31	75.5	
	<i>Kỳ thu tiền bình quân</i>	144.12	108.80	132.5	

Vòng quay vốn lưu động	2.15	2.06	104.4
<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	<i>167.26</i>	<i>174.56</i>	<i>95.8</i>
Vòng quay vốn kinh doanh	5.98	5.48	109.3
<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	<i>60.18</i>	<i>65.74</i>	<i>91.5</i>
Hệ số nợ (Nợ phải trả/vốn CSH)	2.03	3.11	65.2
Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn Đ.lệ)	2.84	3.94	72.1

Qua việc phân tích Báo cáo tài chính tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2016, Ban Kiểm soát nhận thấy đa phần các chỉ số tài chính của Công ty đều tốt hơn cùng kỳ năm trước, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty tăng so với CKNT, chứng tỏ Công ty đã tự chủ, đảm bảo cân đối nguồn vốn mặc dù vẫn còn bị ảnh hưởng bởi vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 do Công ty bảo hiểm chưa thanh toán hết. Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn đều có hệ số lớn hơn 1; khả năng thanh toán nhanh của Công ty tương đương so với CKNT mặc dù vẫn nhỏ hơn 1; hệ số nợ phải trả/vốn CSH của Công ty giảm hơn so với cùng kỳ và không vượt quá 3 lần vốn CSH.

3. Công tác bồi thường bảo hiểm vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015

Năm 2016, Công ty đã tích cực và chủ động phối hợp với các bên liên quan (Công ty tư vấn Luật Nghiệp Hưng, Công ty bảo hiểm Bảo Minh, Công ty giám định Crawford/VIA) để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán bảo hiểm.

Đến nay, Công ty Bảo Minh đã thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm cho Công ty được 04 đợt với tổng số tiền là 200 tỷ đồng (đợt 4 thanh toán ngày 09/01/2017 với số tiền là 40 tỷ đồng) bằng 64,7% tổng giá trị thiệt hại (tổng giá trị thiệt hại là 309 tỷ đồng). Số tiền bồi thường bảo hiểm nhận được Công ty đã sử dụng một phần để chi trả cho Công ty TL Thăng Long với tổng số tiền (đến 31/12/2016): 61,5 tỷ đồng, bằng 44,1% tổng giá trị thiệt hại của Công ty Thăng Long (giá trị thiệt hại Công ty phải trả cho Công ty Thuốc lá Thăng Long là: 139,5 tỷ đồng)

Theo báo cáo xác định giá trị thiệt hại vụ hỏa hoạn lần 1 của Công ty do Công ty giám định Crawford/VIA tính toán dự kiến chỉ đạt gần 230 tỷ đồng, so với giá trị thiệt hại Công ty xác định là 309 tỷ đồng, giá trị thiệt hại chênh lệch dự kiến là 79 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang phối hợp chặt chẽ với Công ty tư vấn luật để làm việc với Công ty Bảo hiểm Bảo Minh, Công ty Crawford/VIA thống nhất số liệu đền bù tổn thất cuối cùng và tiếp tục thanh toán tiền bảo hiểm các đợt tiếp theo.

4. Công tác công bố thông tin

Năm 2016, Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

5. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên cùng với việc ra quy chế làm việc của HĐQT cũng như quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc và các tổ chức chính trị xã hội đã giúp cho việc hỗ trợ của các thành viên HĐQT với Ban điều hành được kịp thời.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và một số phiên họp bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều ban hành thành Nghị quyết để đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh kỳ trước, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh kỳ sau và giao Ban điều hành tổ chức

thực hiện, đồng thời triển khai nhiều vấn đề quan trọng khác mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty và bảo toàn vốn của cổ đông.

6. Hoạt động của Ban Giám đốc

Năm 2016, Ban Giám đốc đã có nhiều sự nỗ lực trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được (như đã nêu), Ban kiểm soát đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2016, nổi bật là:

- Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu thuốc lá trên cơ sở yêu cầu về chất lượng của khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thu mua để nâng cao hiệu quả thu mua nguyên liệu;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng so với năm 2015, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

- Cải thiện thu nhập cho người lao động (*Thu nhập bình quân năm 2016 tăng 17,5% so với năm 2015*).

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

7. Kết luận và kiến nghị:

7.1. Kết luận:

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

7.2. Kiến nghị:

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

- Đề nghị tiếp tục tái cấu trúc cơ cấu Công ty đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực tiễn tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Hoàn thiện, nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các quy định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;

- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty tư vấn Luật Nghiệp Hưng để sớm thống nhất giá trị bồi thường và thanh toán tiền bảo hiểm với Công ty Bảo Minh.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

Căn cứ bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề.

- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

F. BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

1. Sản phẩm chính

- Tên sản phẩm: Thành phẩm lá tách cọng
- Sản lượng: 12.200 tấn thành phẩm

2. Tình hình sử dụng năng lượng

3.1. Tình hình sử dụng nguyên, nhiên liệu:

Hoạt động sơ chế tách cọng có sử dụng hơi bão hòa trong quá trình sản xuất và Công ty Cổ phần Ngân Sơn đang thực hiện mua hơi của Công ty Kim Trường Phúc theo hợp đồng cung cấp hơi bão hòa đã ký giữa hai bên.

- Lượng hơi sử dụng năm 2016 là **11.343.000 kg**;

Ngoài ra, Công ty vẫn duy trì lò hơi dự phòng sử dụng nhiên liệu đốt than đá và trung bình thực hiện vận hành 02lần/tháng để duy trì hoạt động và bảo dưỡng thiết bị.

- Lượng nhiên liệu than đá sử dụng trong năm 2016 là **204.300 kg**.

3.2. Tình hình tiêu thụ điện nước:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Lượng sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Điện	kWh	2.518.042	Sản xuất và chiếu sáng
2	Nước	M ³	7.523	Sản xuất và sinh hoạt

3. Tình hình bảo vệ môi trường

3.1. Tình hình lập và phê duyệt ĐTM/ Kế hoạch BVMT/ Đề án BVMT

Năm 2008, Công ty Cổ phần Ngân Sơn thực hiện dự án đầu tư dây chuyền sơ chế tách cọng công suất (24.000 tấn/năm), đồng thời Công ty lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án: Đầu tư xây dựng đổi mới thiết bị - nâng cao năng lực chế biến nguyên liệu thuốc lá. Trên cơ sở này, Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 102/QĐ-TNMT ngày 27 tháng 6 năm 2008.

Từ Quý IV/2016, Công ty bắt đầu triển khai thực hiện dự án đầu tư phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá theo Nghị quyết số 404/NQ-TLVN ngày 5/10/2016 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Đồng thời, Công ty đang tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án này, dự kiến hoàn thành trong Quý I/2017.

3.2. Tình hình xử lý nước thải

*Tình hình phát sinh:

Nước thải của Công ty bao gồm 2 nguồn:

- Nước ngưng nổi hơi cấp cho dây chuyền sản xuất được thu về bể thu nước ngưng và bơm lại nồi hơi tái sử dụng hoặc cung cấp một phần phục vụ cho nước sinh hoạt;
- Nước thải do sinh hoạt được thu gom về hệ thống bể phốt ba ngăn tự hoại và được dẫn ra hệ thống đường rãnh thoát nước thải. Ở đây, nước thải sẽ qua bể xử lý trước khi cho chảy vào hệ thống xử lý nước thải chung của Khu công nghiệp.

*Tình hình xử lý

- Lượng nước thải được xử lý: 6.019 m³/năm
- Tỷ lệ được xử lý: 80%.

Nước thải sau khi qua bể xử lý, chảy vào hệ thống xử lý nước thải chung của Khu công nghiệp. Đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.3. Tình hình xử lý khí thải

Hiện nay, Công ty mua hơi của Công ty Kim Trường Phúc với công suất 4 tấn/h. Lượng phát thải bụi và khí thải là không đáng kể, được xử lý theo quy định môi trường.

- Bụi trong xưởng sản xuất, trước khi thải ra môi trường, được thu gom và xử lý qua cyclon;

- Dập bụi ướt cho khói đi qua bể chứa nước. Qua công đoạn này, khói thải ra ngoài không khí là khói trắng và các khí thải phát ra là không đáng kể.

3.4. Tình hình xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

**Tình hình xử lý chất thải nguy hại*

TT	Loại chất thải nguy hại	Mã CTNH	Đơn vị	Lượng	Nguồn phát sinh
1	Bóng đèn huỳnh quang cháy	160106	kg	34,5	Bóng đèn hỏng qua quá trình sử dụng trong sản xuất và sinh hoạt
2	Giẻ lau dính dầu	180201	kg	17	Quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc.
3	Dầu thải	170203	Kg	60	Quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc.

Đơn vị vận chuyển và xử lý: Công ty TNHH Môi trường VK.

Công tác quản lý, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại: Công ty có kho lưu giữ chất thải nguy hại. Các loại chất thải nguy hại khác nhau, được lưu giữ trong các thùng khác nhau và có gắn mã hiệu của từng loại, theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Tình hình xử lý chất thải rắn thông thường*

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ 02 nguồn:

- Chất thải sinh hoạt;

- Chất thải từ hoạt động sản xuất. Đây là nguồn phát sinh chất thải rắn thông thường chủ yếu của Công ty. Bao gồm: vụn, bụi, rác, tạp vật, phế phẩm cọng không thu hồi.

Khoảng 5 ngày, đơn vị có chức năng tới vận chuyển và xử lý lượng chất thải rắn thông thường phát sinh.

- Lượng chất thải rắn thông thường đã vận chuyển và xử lý trong năm 2016 là 3.760 m³.

Công tác quản lý, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường: Công ty đang bố trí khu vực chứa và tập kết chất thải rắn thông thường tại khu vực lán có mái che, với diện tích khoảng 200m². Ngoài ra, khu vực chưa có mái che có thể tập kết với diện tích khoảng 300m² để tập kết lượng rác thải phát sinh hàng ngày từ hoạt động sản xuất. Lượng rác thải phát sinh, sau khi được tập kết tại khu vực lán chứa rác, được đơn vị thu gom, vận chuyển đi xử lý.

3.5. Tình hình giám sát, quan trắc môi trường

Thực hiện giám sát, quan trắc môi trường 02 lần/năm. Theo Quyết định số 102/QĐ-TNMT ngày 27/6/2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

- Lần thứ nhất: tháng 6/2016;

- Lần thứ hai: tháng 11/2016;

Kết quả: các chỉ tiêu môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.6. Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nhận thức được rằng, công tác bảo vệ môi trường là vô cùng quan trọng. Vì vậy, Công ty luôn tuân thủ tốt các biện pháp về bảo vệ môi trường, trong năm 2016 hoạt động toàn Công ty không có trường hợp hoặc vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.7. Tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường

Công ty đã và đang áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004. Hàng năm đều có đơn vị độc lập đánh giá việc tuân thủ và duy trì hệ thống. Năm 2016, Công ty tiếp tục được cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường, số EMS 2016.0147 của Công ty Cổ phần QAC Việt Nam, ngày 11/12/2016.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2004. Phạm vi chứng nhận: Sản xuất, sơ chế và kinh doanh Nguyên liệu thuốc lá.

3.8. Tình hình giám sát, đào tạo, nâng cao năng lực cho các đơn vị trực thuộc/ cụm, khu vực sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường.
- Tháng 11/2016, Công ty đăng ký cho cán bộ tham gia lớp tập huấn về công tác bảo vệ môi trường của Sở TNMT tỉnh Bắc Ninh tổ chức tại KCN Tiên Sơn.

Nhìn chung công tác bảo vệ môi trường Công ty triển khai thực hiện trong năm 2016 đạt được yêu cầu chung và kế hoạch Công ty đề ra. Năm 2016, sản lượng sản xuất Công ty thực hiện tăng hơn năm 2015 khoảng 23%. Tuy nhiên, công tác kiểm soát và duy trì các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Công ty vẫn được kiểm soát chặt chẽ và thực hiện đầy đủ các quy định của Công ty cũng như các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Năm 2016, Công ty Cổ phần Ngân Sơn đạt sản lượng 12.200 tấn thành phẩm lá tách cọng. Trong đó, lượng điện và nước sử dụng trong năm 2016 lần lượt là 2.518.042 kWh và 7.523 m³.

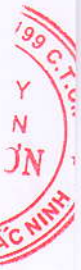
Về công tác bảo vệ môi trường:

Công ty đã có Cam kết bảo vệ Môi trường, và thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung Dự án dây chuyền chế biến công suất 5000kg/h (24.000 tấn/năm). Được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 102/QĐ-TNMT ngày 27/6/2008.

Thực hiện Quyết định 102/QĐ-TNMT ngày 27/6/2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, Công ty thực hiện giám sát, quan trắc môi trường 02 lần/năm. Lần thứ nhất vào tháng 6/2016; lần thứ hai vào tháng 11/2016. Kết quả: các chỉ tiêu môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

- Lượng nước thải được xử lý là 6.019 m³ (tỷ lệ được xử lý: 80%)
- Lượng chất thải rắn thông thường được vận chuyển và xử lý: 3.760 m³
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh: + 34,5 kg bóng đèn huỳnh quang cháy
+ 17 kg giẻ lau dính dầu.
+ 60 kg dầu thải

Nhận thức đúng đắn về công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2004, phạm vi: sản xuất, sơ chế và cung ứng Nguyên liệu thuốc lá. Số giấy chứng nhận: EMS 2016.0147.



G. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng những nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng phát triển của thế hệ tương lai.

Mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường để đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về tinh thần và văn hóa, sự bình đẳng của các nông dân và sự đồng thuận của xã hội, sự hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Trong hơn 20 năm hình thành và phát triển đã có 14 năm thực hiện chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (*bắt đầu từ 2002 và chính thức tham gia chương trình từ năm 2009 do tập đoàn BAT toàn cầu xây dựng và áp dụng cho toàn bộ hệ thống và các nhà cung ứng cho tập đoàn*). Việc thực hiện chương trình góp phần nâng cao hình ảnh của Công ty, giúp Công ty tăng doanh số bán hàng hay thực hiện các thủ tục đầu tư được thuận lợi hơn. Quan trọng hơn còn có lợi ích dài hạn cho chính Công ty chúng ta như: Cải thiện quan hệ trong công việc, giảm chi phí, tăng năng suất lao động; tăng doanh thu; tăng giá trị và thương hiệu, tạo ra ưu thế trong cạnh tranh và thêm cơ hội tiếp cận những thị trường mới, đặc biệt là các đối tác nước ngoài.

Chương trình STP được Công ty từng bước triển khai thực hiện và được đánh giá tốt qua kết quả đánh giá của Công ty liên doanh thuốc lá BAT-Vinataba qua các năm.

Kết quả thực hiện chương trình STP năm 2016 đạt 100% kế hoạch đề ra (đạt 828/825 điểm kế hoạch) thông qua những điểm nổi bật sau:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm 2016 và giai đoạn 2017 - 2018;
- Thực hiện kế hoạch hành động tại 4 phần (QUẢN TRỊ, NÔNG NGHIỆP, MÔI TRƯỜNG, CON NGƯỜI) với 92 chủ đề đánh giá đã được phê duyệt giai đoạn 2016-2018;
- Cấp 220 chiếc nhiệt kế đôi và bảng hướng dẫn quy trình sấy cho nông dân nhằm nâng cao hiệu quả sấy cho nông dân vùng chuyên canh cây thuốc lá;
- Triển khai xây 03 bồn thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV tại các khu vực, nâng tổng số bồn lên đến 77 bồn tại vùng trồng .
- Tặng 20 bộ trang bị bảo hộ lao động cho nông dân (kính, ủng, quần áo, găng tay, khẩu trang, mũ);
- Thực hiện các biện pháp sinh học thông qua trồng hoa cúc tại các ruộng thuốc lá, thử nghiệm bộ thuốc sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại.
- Lấy mẫu nước và mẫu đất tại các khu vực đánh giá, phân tích theo định kỳ.
- Thực hiện chương trình BROA tại Huyện Chi Lăng – Lạng Sơn giai đoạn 2016-2018;
- Cấp 47.064 cây giống trồng rừng (42.064 cây bạch đàn, 5000 cây lát) cho nông dân Huyện Chi Lăng – Lạng Sơn nhằm thực hiện chương trình chống xói mòn, bảo vệ môi trường tại vùng trồng.
- Tập trung tập huấn nông dân sử dụng các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường, IPM hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV giảm thiểu dư lượng tồn dư trong sản phẩm, các biện pháp bón phân hợp lý, các giải pháp tiết kiệm nhiên liệu sấy.
- Thực hiện chương trình phát triển xã hội thông qua việc hỗ trợ các quỹ giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, quỹ khuyến học, trẻ em nghèo vượt khó, ủng hộ người nghèo... với tổng giá trị trên 44 triệu đồng.
- Và triển khai các nội dung khác theo phân kỳ và kế hoạch đã đề ra.

H. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B01 - DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		369.937.621.604	460.206.211.269
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	18.841.107.724	5.895.253.370
1. Tiền	111		18.841.107.724	5.895.253.370
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		261.610.580.049	380.530.624.499
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	90.737.365.769	123.730.637.773
2. Trả trước cho người bán	132		2.234.120.498	50.290.691
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	427.300.149	575.802.206
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(539.276.245)	(2.881.721.504)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	10	168.751.069.878	259.055.615.333
IV. Hàng tồn kho	140	11	79.117.011.757	68.788.483.305
1. Hàng tồn kho	141		79.117.011.757	68.788.483.305
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.368.922.074	4.991.850.095
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	3.274.241.375	41.952.273
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.739.574.030	4.949.897.822
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		355.106.669	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		130.018.055.422	147.878.183.876
II. Tài sản cố định	220		100.735.572.673	120.634.054.616
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	100.735.572.673	120.624.473.723
- Nguyên giá	222		223.970.993.182	223.430.027.543
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.235.420.509)	(102.805.553.820)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	-	9.580.893
- Nguyên giá	228		412.666.000	412.666.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(412.666.000)	(403.085.107)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		362.487.211	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		362.487.211	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	15	6.750.000.000	6.595.778.190
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.750.000.000	7.750.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(1.154.221.810)
V. Tài sản dài hạn khác	260		22.169.995.538	20.648.351.070
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	22.169.995.538	20.648.351.070
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		499.955.677.026	608.084.395.145

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B01 - DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		343.095.589.983	466.269.891.004
I. Nợ ngắn hạn	310		334.701.619.683	441.637.376.861
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	33.445.271.951	100.506.999.578
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	15.444.353.349	142.500.385
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	204.410.121	1.503.058.249
4. Phải trả người lao động	314		6.399.274.571	3.471.997.432
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	7.092.207.983	3.528.872.278
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	137.190.320.397	211.905.881.734
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	133.150.417.260	117.558.693.154
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.775.364.051	3.019.374.051
II. Nợ dài hạn	330		8.393.970.300	24.632.514.143
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	8.393.970.300	24.632.514.143
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		156.860.087.043	141.814.504.141
I. Nguồn vốn, quỹ	410	22	156.860.087.043	141.814.504.141
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.020.030.000	112.020.030.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000	16.351.574.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.731.165.574	31.731.165.574
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.961.610.970	3.961.610.970
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(7.204.293.501)	(22.249.876.403)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(22.249.876.403)	2.820.287.333
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.045.582.902	(25.070.163.736)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		499.955.677.026	608.084.395.145

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

MẪU SỐ B02- DN
Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	802.034.883.247	819.790.318.416
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		802.034.883.247	819.790.318.416
4. Giá vốn hàng bán	11	25	723.554.043.748	707.288.687.777
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78.480.839.499	112.501.630.639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.014.856.925	1.687.874.021
7. Chi phí tài chính	22	27	10.465.244.879	22.184.309.411
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		10.302.608.881	20.030.310.764
8. Chi phí bán hàng	24	28	11.003.535.393	12.045.503.936
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	29	42.884.366.108	43.586.334.814
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.142.550.044	36.373.356.499
11. Thu nhập khác	31	31	90.349.185.455	50.947.328.663
12. Chi phí khác	32	31	90.446.152.597	112.390.848.898
13. Lợi nhuận khác	40		(96.967.142)	(61.443.520.235)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.045.582.902	(25.070.163.736)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.045.582.902	(25.070.163.736)
17. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.343	(2.238)

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

001
GT
HÀM
ISO
T.B.A

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

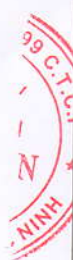
Năm 2016

MẪU SỐ B03 - DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	15.045.582.902	(25.070.163.736)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	20.815.833.627	21.669.942.775
- Các khoản dự phòng	03	(3.496.667.069)	(6.564.893.289)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	88.115.284	1.072.498.985
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	600.705.990	(1.066.395.894)
- Chi phí lãi vay	06	10.302.608.881	20.030.310.764
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	43.356.179.615	10.071.299.605
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	29.262.374.554	(257.374.464.507)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(10.328.528.452)	199.135.874.359
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(101.418.438.044)	264.276.210.480
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(4.753.933.570)	173.550.769
- Tiền lãi vay đã trả	14	(8.913.056.096)	(25.392.791.164)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(624.602.488)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	91.821.200.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(21.065.210.000)	281.171.768
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	17.335.985.519	191.170.851.310
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.124.934.341)	(6.508.087.627)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	36.000.000	3.516.751.814
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	381.505.526	119.711.118
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.707.428.815)	(2.871.624.695)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	505.435.181.426	468.913.028.135
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(506.409.196.177)	(650.633.025.974)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(707.664.750)	(3.210.862.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.681.679.501)	(184.930.860.489)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	12.946.877.203	3.368.366.126
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.895.253.370	2.527.340.645
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61	(1.022.849)	(453.401)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	18.841.107.724	5.895.253.370

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2017



II. Bản giải trình báo cáo tài chính

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12. Tòa nhà 167, Phố Bùi Thị Xuân, Hà Nội

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 34 và các thuyết minh có liên quan của phần Thuyết minh báo cáo tài chính đề cập các số liệu và thông tin về vụ hỏa hoạn ngày 19/08/2015 xảy ra tại kho hàng hóa của Công ty đã gây thiệt hại các loại nguyên liệu thuốc lá lá, thuốc lá lá đã tách cọng và tài sản là kho chứa với giá gốc ước tính được ghi nhận khoảng 309 tỷ đồng bao gồm giá trị hàng hóa và tài sản của Công ty và khách hàng gửi kho. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, số tiền bồi thường tạm thời được Bảo Minh chuyển trả Công ty theo 4 lần là 200 tỷ đồng (Đã bao gồm khoản tiền bồi thường trả ngày 09/01/2017 là 60 tỷ đồng), các bên có liên quan đang tiếp tục làm việc để thống nhất số tiền bồi thường chính thức cho Công ty. Theo đó, các số liệu và thông tin liên quan đến sự kiện hỏa hoạn ngày 19/08/2015 đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 sẽ được điều chỉnh và trình bày lại khi có số liệu bồi thường chính thức được các bên có liên quan thống nhất. Chi tiết xem tại Thuyết minh số 34 và các thuyết minh liên quan khác của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- Lưu: VT, TCKT.



Vương Đình Hải